

Số: 202 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT

Bắc Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quy định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 21/3/2019 của Hội đồng xét kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B đợt ngày 17 tháng 3 năm 2019;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ Tiếng Anh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 27 thí sinh đạt kết quả kiểm tra, được cấp chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B, đợt kiểm tra ngày 17 tháng 3 năm 2019.

(Có danh sách thí sinh và kết quả kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 
- Như điều 2;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, ĐT, TTNN-TH.



PGS.TS. Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B

(Ban hành kèm theo QĐ số 202 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 21 tháng 3 năm 2019 của

Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Đọc	Viết	Nghe	Nói		
1	TAB01	Vũ Quang	Cảnh	06/3/1980	Yên Dũng - Bắc Giang	7.0	5.5	6.0	6.0	6.1	Trung bình
2	TAB02	Cao Đình	Cư	05/9/1977	Thuận Thành - Bắc Ninh	7.0	6.5	4.5	3.0	5.3	Trung bình
3	TAB03	Đình Việt	Dũng	03/8/1990	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.0	6.5	7.5	8.0	7.3	Khá
4	TAB04	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	12/10/1982	Yên Dũng - Bắc Giang	6.5	5.5	6.0	7.0	6.3	Trung bình
5	TAB05	Nguyễn Thị	Hằng	05/6/1996	Lục Nam - Bắc Giang	7.0	6.5	8.0	7.0	7.1	Khá
6	TAB06	Bùi Huy	Hiếu	15/9/1992	Phú Xuyên - Hà Nội	6.0	6.5	5.0	6.0	5.9	Trung bình
7	TAB07	Phạm Văn	Hiếu	09/6/1987	Lục Nam - Bắc Giang	7.0	6.5	5.5	5.0	6.0	Trung bình
8	TAB08	Nguyễn Thị	Hòa	10/5/1981	Yên Dũng - Bắc Giang	7.0	5.5	5.0	4.0	5.4	Trung bình
9	TAB09	Nguyễn Mạnh	Hùng	10/4/1992	Việt Yên - Bắc Giang	7.0	6.5	6.5	8.0	7.0	Khá
10	TAB10	Thân Tiên	Hùng	20/5/1990	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.0	5.5	6.5	6.0	6.3	Trung bình
11	TAB11	Nguyễn Thị	Lan	09/9/1973	Ba Vì - Hà Nội	7.0	6.0	5.0	6.0	6.0	Trung bình
12	TAB13	Hoàng Mai	Loan	25/4/1991	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.5	6.5	5.5	6.0	6.4	Trung bình
13	TAB14	Trịnh Xuân	Long	25/01/1996	Gia Lâm - Hà Nội	7.0	6.5	5.0	6.0	6.1	Trung bình
14	TAB16	Lê Văn	Ninh	23/5/1988	Lục Nam - Bắc Giang	6.0	6.5	5.0	5.0	5.6	Trung bình
15	TAB17	Nguyễn Thanh	Minh	14/11/1980	Tân Yên - Bắc Giang	7.0	5.5	5.0	5.0	5.6	Trung bình
16	TAB18	Nguyễn Thị Bích	Phương	22/5/1990	Việt Yên - Bắc Giang	7.0	5.0	6.5	6.0	6.1	Trung bình
17	TAB19	Lê Đình	Quang	25/8/1987	Việt Yên - Bắc Giang	7.5	7.5	4.5	6.0	6.4	Trung bình
18	TAB20	Mã Thị	Tâm	24/10/1996	Yên Thế - Bắc Giang	7.0	6.5	5.5	7.0	6.5	Trung bình
19	TAB21	Nguyễn Mạnh	Thắng	09/11/1975	Vụ Bản - Nam Định	7.5	7.0	6.0	3.0	5.9	Trung bình
20	TAB22	Dương Thị	Thu	02/01/1985	Việt Yên - Bắc Giang	7.5	5.5	5.5	6.0	6.1	Trung bình
21	TAB23	Vũ Văn	Thuấn	26/8/1966	Thanh Miện - Hải Dương	7.0	5.5	6.0	3.0	5.4	Trung bình
22	TAB24	Nguyễn Thu	Thùy	15/4/1979	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.0	5.5	5.5	6.0	6.0	Trung bình
23	TAB25	Đỗ Ngọc	Tĩnh	28/12/1982	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.5	5.5	5.0	5.0	5.8	Trung bình

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TBC	Kết quả xếp loại
						Đọc	Viết	Nghe	Nói		
24	TAB26	Hoàng Thị Thu	Trang	09/10/1986	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	7.5	7.0	6.5	7.0	7.0	Khá
25	TAB27	Nguyễn Văn	Trung	07/4/1990	Tân Yên - Bắc Giang	8.0	6.5	7.0	7.0	7.1	Khá
26	TAB28	Dương Văn	Vân	12/11/1985	Hiệp Hòa - Bắc Giang	7.0	6.5	5.5	5.0	6.0	Trung bình
27	TAB29	Doãn Thị Hải	Yến	29/01/1990	Quốc Oai - Hà Nội	8.0	7.5	6.5	6.0	7.0	Khá

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 27./.

Chủ tịch Hội đồng xét kết quả kỳ kiểm tra



TS. Nguyễn Tuấn Điệp

Thư ký Hội đồng xét kết quả kỳ kiểm tra

ThS. Nguyễn Việt Đức

Bắc Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra

ThS. Đỗ Thị Huyền